

HƯỚNG DẪN
Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2020

Thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành, Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 17/12/2019 của Viện trưởng VKSND tối cao về công tác năm 2020 của ngành KSND, VKSND tối cao hướng dẫn một số nội dung tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2020 như sau:

1. Xây dựng báo cáo tổng kết

Các đơn vị trong ngành KSND căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (*viết tắt là Nghị định số 91*), Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP (*viết tắt là Thông tư số 12*), Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09/11/2020 của Bộ Nội vụ bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12; Thông tư số 01/2019/TT-VKSTC ngày 14/5/2019 của Viện trưởng VKSND tối cao quy định về công tác thi đua, khen thưởng của ngành KSND (*viết tắt là Thông tư số 01*), tiến hành tổng kết công tác thi đua, khen thưởng, xây dựng báo cáo theo đề cương (Phụ lục I của Hướng dẫn này).

2. Việc xét, khen thưởng năm 2020

Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng trong việc khen thưởng và đề nghị xét, khen thưởng; bảo đảm thực chất, hiệu quả, đúng đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện, có thành tích cụ thể mang lại hiệu quả thiết thực; tránh tràn lan, hình thức để lấy đủ chỉ tiêu, số lượng. Căn cứ vào các tiêu chuẩn, điều kiện của từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc xây dựng báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng rõ ràng, trung thực, chính xác những thành tích đã đạt được và chịu trách nhiệm về báo cáo thành tích. Trường hợp báo cáo thành tích không thể hiện đầy đủ, rõ ràng theo các tiêu chuẩn, điều kiện của danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thì không được xét khen thưởng. Trong việc xét, khen thưởng, lưu ý thực hiện quy định sau:

- Thực hiện Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, việc khen thưởng đối với tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể không áp dụng điều kiện tổ chức Đảng, đoàn thể phải được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.



- Đối với công chức trong thời gian biệt phái, việc xét khen thưởng do đơn vị cũ xem xét, quyết định theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 01.

3. Việc xét, đề nghị công nhận sáng kiến

Cá nhân đề nghị tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao, công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Chiến sỹ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân” phải có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, trong đó phải có sáng kiến được người đứng đầu cơ quan, đơn vị công nhận. Cụ thể:

3.1. Sáng kiến để được xét, công nhận “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, gồm một trong các hình thức sau:

- Giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp (vận dụng linh hoạt các biện pháp nghiệp vụ), giải pháp ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật theo Điều 3 Quy chế xét, đề nghị công nhận sáng kiến trong ngành KSND ban hành kèm theo Quyết định số 619/QĐ-VKSTC ngày 19/12/2019 của Viện trưởng VKSND tối cao (viết tắt là Quy chế số 619), quy mô áp dụng trong phạm vi cơ quan, đơn vị, đã được Hội đồng xét, đề nghị công nhận sáng kiến cấp cơ sở thẩm định, đánh giá và Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND cấp cao, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh quyết định công nhận.

- Đề án, đề tài, chuyên đề đã được nghiệm thu, quy mô áp dụng trong phạm vi cơ quan, đơn vị, có chứng nhận của Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND cấp cao, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh.

- Thành tích xuất sắc đột xuất trong năm công tác đã được tặng bằng khen, giấy khen trong ngành KSND.

3.2. Sáng kiến để được xét, công nhận “Chiến sỹ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân”, gồm một trong các hình thức sau:

- Giải pháp như nêu tại Tiêu mục 3.1 nêu trên nhưng quy mô áp dụng trong phạm vi toàn ngành KSND, đã được Hội đồng xét, đề nghị công nhận sáng kiến ngành KSND đề nghị Viện trưởng VKSND tối cao quyết định công nhận;

- Đề tài, đề án, chuyên đề đã được nghiệm thu, có quy mô áp dụng trong phạm vi toàn ngành KSND, đã được Hội đồng xét, đề nghị công nhận sáng kiến ngành KSND đề nghị Viện trưởng VKSND tối cao công nhận.

3.3. Sáng kiến để được xét, tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao, gồm một trong các hình thức sau:

- Giải pháp như nêu tại Tiêu mục 3.1 nêu trên;

- Đề tài, đề án, chuyên đề như nêu tại Tiêu mục 3.1 nêu trên.

3.4. Việc ghi phiếu nhận xét, đánh giá, quyết định công nhận sáng kiến:

Theo quy định tại Quy chế số 619, từng thành viên Hội đồng xét, đề nghị công nhận sáng kiến ghi phiếu nhận xét, đánh giá (mẫu số 4) cho từng sáng kiến, được chấm điểm theo tiêu chí tại Điều 16 của Quy chế số 619. Dựa trên kết quả tổng hợp của các phiếu nhận xét, đánh giá của các thành viên; kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có); Chủ tịch Hội đồng trình người có thẩm quyền quyết

định công nhận sáng kiến. Quyết định công nhận sáng kiến có thể ghi riêng cho một tác giả hoặc ghi chung cho nhiều tác giả.

4. Thẩm quyền quyết định đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cuối năm

4.1. Viện trưởng VKSND tối cao trình cấp trên quyết định:

Cờ thi đua của Chính phủ: Đối tượng và tiêu chuẩn được quy định tại Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 1 Điều 11 Nghị định số 91 và Điều 21 Thông tư số 01.

4.2. Viện trưởng VKSND tối cao quyết định:

** Đối với tập thể:*

- *Tặng Cờ thi đua của ngành KSND:* Đối tượng và tiêu chuẩn được quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 1 Điều 12 Nghị định số 91 và Điều 20 Thông tư số 01.

- *Tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao:* Đối tượng và tiêu chuẩn được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 72 Luật Thi đua, khen thưởng; điểm c khoản 2 Điều 39 Nghị định số 91 và khoản 2 Điều 26 Thông tư số 01.

- *Công nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc":* Đối tượng là đơn vị thuộc VKSND tối cao, các VKSND cấp cao, VKSND cấp tỉnh và tập thể của đơn vị thuộc VKSND tối cao (trừ các đơn vị C1, T2, T3, T4, T5). Tiêu chuẩn được quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 19 Thông tư số 01.

- *Công nhận danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến":* Đối tượng là đơn vị thuộc VKSND tối cao và tập thể của đơn vị thuộc VKSND tối cao (trừ các đơn vị C1, T2, T3, T4, T5). Tiêu chuẩn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 18 Thông tư số 01.

** Đối với cá nhân:*

- *Công nhận danh hiệu "Chiến sỹ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân":* Tiêu chuẩn được quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91 và Điều 16 Thông tư số 01.

- *Tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao:* Tiêu chuẩn được quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Thi đua, khen thưởng; điểm c khoản 1 Điều 39 Nghị định số 91 và khoản 1 Điều 26 Thông tư số 01.

- *Công nhận danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở":* Đối tượng là cá nhân của đơn vị thuộc VKSND tối cao (trừ các đơn vị C1, T2, T3, T4, T5); Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND cấp cao, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh. Tiêu chuẩn được quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 3, Điều 9 Nghị định số 91 và Điều 15 Thông tư số 01.

- *Công nhận danh hiệu "Lao động tiên tiến":* Đối tượng là cá nhân của đơn vị thuộc VKSND tối cao (trừ các đơn vị C1, T2, T3, T4, T5). Tiêu chuẩn được quy định tại Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 10 Nghị định số 91 và Điều 14 Thông tư số 01.

4.3. Thủ trưởng các đơn vị C1, T2, T3, T4, T5, Viện trưởng VKSND cấp cao, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh quyết định hoặc được Viện trưởng VKSND tối cao ủy quyền quyết định:

- Công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến”: Đối tượng là đơn vị cấp phòng thuộc VKSND tối cao; cấp Viện và tương đương của VKSND cấp cao; VKSND cấp huyện; cấp phòng thuộc VKSND cấp tỉnh. Tiêu chuẩn được quy định tại khoản 1 Điều 27, khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 18, Điều 19 Thông tư số 01.

- Công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, danh hiệu “Lao động tiên tiến”: Đối tượng là cá nhân thuộc quyền quản lý. Tiêu chuẩn được quy định tại Điều 23, Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 3 Điều 9, Điều 10 Nghị định số 91 và Điều 14, 15 Thông tư số 01.

- Tặng Giấy khen: Đối tượng là cá nhân thuộc quyền quản lý. Tiêu chuẩn được quy định tại Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 40 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Điều 27 Thông tư số 01.

4.4. Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao quyết định:

Tặng Giấy khen: Đối tượng là cá nhân thuộc quyền quản lý. Tiêu chuẩn được quy định tại Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 40 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Điều 27 Thông tư số 01.

5. Nhiệm vụ của cụm trưởng, khối trưởng

Cụm trưởng, khối trưởng có nhiệm vụ tổ chức bình chọn, suy tôn tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong cụm, khối thi đua để đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân” theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 01. Kết quả bình xét tại cụm, khối thi đua là một trong những căn cứ để Thường trực hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành thẩm định, đề xuất, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành KSND xem xét, đề nghị khen thưởng.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Các đơn vị thuộc VKSND tối cao, các VKSND cấp cao, VKSND cấp tỉnh tổ chức thực hiện Hướng dẫn này.

- Gửi hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân” (nếu có) đến Cụm trưởng, Khối trưởng để tổ chức bình chọn, suy tôn đối với 02 hình thức khen thưởng này.

- Gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Vụ Thi đua - Khen thưởng, kèm theo file điện tử vào hộp thư: vp_v16@vks.gov.vn. Thời hạn như sau:

+ Chậm nhất là ngày **04/12/2020**, gửi báo cáo tóm tắt thành tích (Phụ lục II của Hướng dẫn này).

+ Chậm nhất là ngày **07/12/2020**, gửi:

(1) Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng (Phụ lục I của Hướng dẫn này);

(2) Hồ sơ đề nghị khen thưởng kèm theo các quyết định (nếu có): Quyết định công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, quyết định công nhận sáng kiến của Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND cấp cao, Viện trưởng VKSND cấp tỉnh, quyết định công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, bảng xếp loại mức độ hoàn thành các khâu công tác của đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao (Phụ lục III), VKSND cấp tỉnh (Phụ lục IV của Hướng dẫn này);

(3) Biên bản họp, bình xét thi đua của cụm, khối thi đua.

6.2. Các Viện kiểm sát quân sự chỉ gửi hồ sơ đề nghị Viện trưởng VKSND tối cao xét tặng “Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân” (nếu có) theo thời hạn nêu trên. Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác thực hiện theo tuyến trình khen thưởng của Bộ Quốc phòng.

Kèm theo Hướng dẫn này là các mẫu:

- Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2020 (Phụ lục I)
- Báo cáo tóm tắt thành tích đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của ngành KSND, công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc của đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao và VKSND cấp tỉnh (Phụ lục II);
- Bảng xếp loại mức độ hoàn thành các khâu công tác của các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao (Phụ lục III);
- Bảng xếp loại mức độ hoàn thành các khâu công tác của các VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Phụ lục IV)./: *us*

Nơi nhận:

- Đồng chí Viện trưởng VKSND tối cao (để b/c);
- Các đồng chí Phó VT VKSND tối cao;
- Các đơn vị thuộc VKSND tối cao;
- VKS Quân sự Trung ương;
- VKSND cấp cao 1, 2, 3;
- VKSND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, V16.



Nguyễn Hải Trâm

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2020

(Kèm theo Hướng dẫn số 33 /HD-VKSTC ngày 18 / M /2020)

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Khái quát đặc điểm, tình hình chung; những thuận lợi, khó khăn trong công tác thực hiện nhiệm vụ nói chung và công tác thi đua, khen thưởng nói riêng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Công tác tham mưu chỉ đạo, xây dựng, ban hành văn bản quy định, hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng.

- Triển khai tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến theo Kế hoạch số 168/KH-VKSTC ngày 02/10/2019 của Viện trưởng VKSND tối cao.

- Tiếp tục hưởng ứng và triển khai thực hiện các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Ngành KSND và địa phương phát động.

2. Kết quả thực hiện phong trào thi đua

- Đánh giá kết quả tổ chức các phong trào thi đua, những biện pháp, cách làm đổi mới, sáng tạo của cơ quan, đơn vị và kết quả đã đạt được trong năm 2020 đối với từng khâu công tác thực hiện chức năng, nhiệm vụ và công tác xây dựng Ngành, trọng tâm là khâu công tác đột phá của đơn vị (nêu số liệu, kết quả đạt được và nguyên nhân; so sánh với năm 2019). Thời điểm lấy số liệu báo cáo từ 01/12/2019 đến hết 30/11/2020. Đồng thời giải trình rõ các nội dung sau:

+ Tỷ lệ các vụ án phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng; nguyên nhân của việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung? Số vụ có trách nhiệm của Viện kiểm sát...;

+ Số bị can đình chỉ điều tra do không phạm tội, trong đó có bao nhiêu bị can bị tạm giam. Nêu rõ lý do đình chỉ và trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với từng vụ án cụ thể;

+ Số bị cáo Toà án xét xử tuyên không phạm tội (bản án đã có hiệu lực pháp luật). Xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân (báo cáo chi tiết từng trường hợp cụ thể);

+ Số lượng kháng nghị theo các thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm; tỷ lệ kháng nghị được Toà án chấp nhận;

+ Số công chức, viên chức vi phạm bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (nếu có), nêu rõ lý do.

+ Những biện pháp, cách làm đổi mới, sáng tạo của cơ quan, đơn vị đã thực hiện và đạt kết quả tích cực trong các khâu công tác được Ngành hoặc địa phương đánh giá.

- Đánh giá kết quả tổ chức thực hiện các phong trào thi đua theo đợt (theo chuyên đề), các phong trào thi đua do địa phương và các tổ chức đoàn thể phát động.

3. Công tác khen thưởng

- Nội dung đã thực hiện nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng công tác khen thưởng.

- Biện pháp hoặc giải pháp, kinh nghiệm đã thực hiện để tăng tỷ lệ khen thưởng đối với cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ.

- Tổng hợp và phân tích kết quả khen thưởng trong năm 2020, trong đó nêu rõ số lượng tập thể, cá nhân được cấp trên khen thưởng; số lượng tập thể, cá nhân được khen thưởng theo thẩm quyền; tập thể, cá nhân được khen thưởng đột xuất (nêu rõ tên các phong trào thi đua, kết quả khen thưởng qua mỗi phong trào).

Lưu ý: Căn cứ kết quả khen thưởng các phong trào thi đua theo đợt (theo chuyên đề), khen thưởng đột xuất và khen thưởng thường xuyên cần phân tích, tổng hợp số lượng và tỷ lệ khen thưởng cho đối tượng là lãnh đạo quản lý (từ cấp phòng và tương đương trở lên) và đối tượng không là lãnh đạo quản lý so với năm 2019.

4. Công tác khác

Công tác kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng; hoạt động của Hội đồng sáng kiến, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thi đua, khen thưởng; công tác thanh tra, kiểm tra; công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi đua, khen thưởng; công tác tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến;...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Kết quả nổi bật, những ưu điểm;

- Hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân.

- Những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức thực hiện; đề xuất đổi mới biện pháp tổ chức các phong trào thi đua để mang lại hiệu quả thiết thực hơn.

IV. ĐỀ XUẤT CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2021

Trên cơ sở tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2020, các đơn vị đề xuất những nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong năm 2021. / *thg*

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH

**Đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Ngành KSND,
công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc**

(Áp dụng cho các đơn vị thuộc VKSND tối cao, VKSND cấp cao và VKSND cấp tỉnh)

- Hệ thống Chỉ tiêu cơ bản đánh giá kết quả công tác nghiệp vụ trong ngành Kiểm sát nhân dân (thực hiện như hướng dẫn của Văn phòng VKSND tối cao). Sau khi kết thúc năm công tác, đơn vị thực hiện việc đánh giá và tổng hợp như sau:

- + Số lượng chỉ tiêu vượt/tổng số chỉ tiêu;
- + Số lượng chỉ tiêu đạt/tổng số chỉ tiêu;
- + Số lượng chỉ tiêu không đạt/tổng số chỉ tiêu;
- + Số lượng chỉ tiêu không phát sinh/tổng số chỉ tiêu.

- Đột phá, đổi mới, giải pháp. Yêu cầu viết từ 5 đến 10 dòng, đạt được các ý sau:

- + Đột phá, đổi mới ở khâu công tác nào (tên đổi mới, đột phá);
- + Nội dung đổi mới, đột phá;
- + Kết quả của đổi mới, đột phá.

- Chất lượng kiến nghị tổng hợp (nêu rõ có bao nhiêu kiến nghị tổng hợp thuộc khâu công tác nào).

- Giải trình các trường hợp đình chỉ điều tra bị can do không phạm tội; Tòa án xét xử tuyên bị cáo không phạm tội (xác định rõ lý do đình chỉ, trách nhiệm của tập thể, cá nhân. Kết quả giải quyết các trường hợp đình chỉ điều tra do không phạm tội và Tòa án tuyên không phạm tội).

- Nội bộ đơn vị có thể xảy ra mâu thuẫn mất đoàn kết không? Có đơn thư tố cáo nội bộ không? Nêu rõ kết quả giải quyết (nếu có)./. *thg*

VKSND TỈNH (THÀNH PHỐ).....

**BẢNG XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH CÔNG TÁC
CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC VKSND TỐI CAO, VKSND CẤP CAO NĂM 2020**

STT	Tên đơn vị	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Yếu
KHỐI 1					
1.	Vụ 1				
2.	Vụ 2				
3.	Vụ 3				
4.	Vụ 4				
5.	Vụ 5				
6.	Vụ 6				
7.	Cục 1				
KHỐI 2					
8.	Vụ 7				
9.	Vụ 8				
10.	Vụ 9				
11.	Vụ 10				
12.	Vụ 11				
13.	Vụ 12				
14.	Vụ 13				
KHỐI 3					
15.	Văn phòng				
16.	Vụ 14				
17.	Vụ 15				
18.	Vụ 16				
19.	C 2				
20.	C 3				
21.	T 1				
KHỐI 4					
22.	T 2				
23.	T 3				
24.	T 4				
25.	T 5				
CỤM 1					
26.	VC 1				
27.	VC 2				
28.	VC 3				

....., ngày tháng năm 2020 *zlf*

VIỆN TRƯỞNG

ĐƠN VỊ.....

**BẢNG XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH CÔNG TÁC
CỦA CÁC VKSND TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM 2020**

STT	Tên đơn vị	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Yếu
CỤM 2					
1.	TP. Hà Nội				
2.	TP. Hải Phòng				
3.	TP. Đà Nẵng				
4.	TP. Cần Thơ				
5.	TP. Hồ Chí Minh				
CỤM 3					
6.	Quảng Ninh				
7.	Sơn La				
8.	Lai Châu				
9.	Điện Biên				
10.	Lào Cai				
11.	Hà Giang				
12.	Cao Bằng				
13.	Lạng Sơn				
CỤM 4					
14.	Hòa Bình				
15.	Bắc Kạn				
16.	Phú Thọ				
17.	Bắc Giang				
18.	Thái Nguyên				
19.	Tuyên Quang				
20.	Yên Bái				
CỤM 5					
21.	Vĩnh Phúc				
22.	Bắc Ninh				
23.	Hải Dương				
24.	Hưng Yên				
25.	Hà Nam				
26.	Nam Định				
27.	Thái Bình				
28.	Ninh Bình				
CỤM 6					
29.	Thanh Hóa				
30.	Nghệ An				
31.	Hà Tĩnh				
32.	Quảng Bình				

STT	Tên đơn vị	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Yếu
33.	Quảng Trị				
34.	Thừa Thiên Huế				
CỤM 7					
35.	Đắk Lắk				
36.	Gia Lai				
37.	Kon Tum				
38.	Lâm Đồng				
39.	Đắk Nông				
CỤM 8					
40.	Quảng Nam				
41.	Quảng Ngãi				
42.	Bình Định				
43.	Phú Yên				
44.	Khánh Hòa				
45.	Ninh Thuận				
CỤM 9					
46.	Bình Thuận				
47.	Đồng Nai				
48.	Bình Dương				
49.	Bình Phước				
50.	Tây Ninh				
51.	Bà Rịa - Vũng Tàu				
CỤM 10					
52.	Tiền Giang				
53.	Long An				
54.	Bến Tre				
55.	Trà Vinh				
56.	Vĩnh Long				
57.	Đồng Tháp				
CỤM 11					
58.	Hậu Giang				
59.	Sóc Trăng				
60.	Bạc Liêu				
61.	Kiên Giang				
62.	An Giang				
63.	Cà Mau				

...., ngày tháng năm 2020 *ng*
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ